

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN I P

TỈNH G L

Bản án số: 13/2020/HSST.

Ngày: 14/8/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Rcom Miu.

Ông Trương Ngọc Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quân Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLHS-ST, ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

RCOM H; Sinh năm: 1988 tại thị xã A P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Tổ 6, phường H B, thị xã A P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không đi học; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Knip, sinh năm 1958 và con bà Rcom H'Ga, sinh năm 1961. Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Rcom H: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G L. Có mặt.

* **Bị hại:** Anh Nay Y, sinh năm: 1970 (Chết).

Trú tại: Bôn B B, xã I T, huyện I P, tỉnh G L.

* **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Chị Rơ Ô H'M, sinh năm: 1992 (Con của bị hại).

Trú tại: Bôn B B, xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Rcom H'G, sinh năm: 1961.

Trú tại: Bôn B B, xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

2. Bà Rơ Ô H'B, sinh năm: 1975.

Trú tại: Bôn B B, xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

3. Anh Siu R, sinh năm: 1997.

Trú tại: Tổ 10, phường Đ K, thị xã A P, tỉnh G L. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Ksor Đ, sinh năm: 1983.

Trú tại: Bôn B, xã I B, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

2. Ông K A L, sinh năm: 1962.

Trú tại: Bôn I R, xã I B, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/10/2019, Rcom H điều khiển xe mô tô BKS: 81K4-7882 chở theo Siu Rin (sinh năm: 1997, trú tại: Tổ 10, phường Đ K, thị xã A P, tỉnh G L) lưu thông trên đường liên xã theo hướng cầu Bến Mộng đi xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Khi đến đoạn đường thuộc thôn I R, xã I B, huyện I P thì H phát hiện phía trước có 01 xe mô tô (không rõ BKS, đi trước) và xe mô tô BKS 81B1-061.31 (đi sau) do ông Nay Y (sinh năm: 1970, trú tại: Bôn B A, xã I T, huyện I P) điều khiển theo hướng ngược chiều. H nhìn thấy ông Y đánh lái sang trái theo hướng đi của ông Y, định vượt xe mô tô chạy phía trước nhưng chưa vượt, lúc này H đang điều khiển xe chạy giữa đường và nghĩ xe của ông Y sẽ lấn sang phần đường của mình đang đi nên cũng đánh lái lấn sang bên trái theo hướng đi của H, qua phần đường của ông Y đang đi để tránh xe của ông Y nhưng không kịp làm bánh trước xe của ông Y va chạm vào lốc máy phía bên phải xe của H làm 02 xe mô tô ngã ra đường. Hậu quả làm ông Nay Y chết trên đường đi cấp cứu, H và R bị thương và 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận pháp y về tử thi số 142/2019/TT ngày 14/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh G L, kết luận Nay Y chết do: Suy hô hấp cấp do vỡ sụn nhĩn + sụn giáp gây tràn máu, tràn dịch làm tắc nghẽn đường hô hấp cấp

***Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:**

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đường liên xã, thuộc Thôn Ia R, xã I B, huyện I P, đường thẳng, mặt đường rải bê tông xi măng bằng phẳng, rộng 3,5m, có lề

đường đất hai bên, theo hướng xã I B đi cầu Bến Mộng, lề đường phải rộng 02m, lề đường trái rộng 01m. Lấy trụ điện số 175D làm điểm mốc. Lấy mép đường phía bên phải theo chiều hướng xã I B đi cầu Bến Mộng làm mép chuẩn.

+ Xe mô tô 81K4-7882 (số 1) ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về xã I T, đuôi xe hướng về cầu Bến Mộng. Trục trước xe mô tô (1) vào mép đường là 0,4m. Trục sau vào mép đường là 0,85m.

+ Tại góc chân bên trái xe mô tô (số 1) có một vết cày (số 2) đứt quãng, chiều hướng từ xã I B đi xã I T có diện (1,8 x 0,02 x 0,01)m. Đầu vết cày (2) vào mép đường là 1,14m, đuôi vết cày cách lề chuẩn là 0,58m.

+ Cạnh vết cày (số 2) phát hiện vết cày (số 3) có chiều hướng xã I B đi cầu Bến Mộng có diện (0,5 x 0,02 x 0,01)m. Đầu vết cày cách lề chuẩn là 1,7m, đuôi vết cày cách lề chuẩn là 1,73m. Điểm đầu vết cày (số 3) cách điểm đầu vết cày (số 2) là 01m.

+ Xe mô tô 81B1-061.31 (số 4) ngã nghiêng bên trái. Đầu xe mô tô hướng về cầu Bến Mộng, đuôi xe hướng về xã I T. Trục sau xe mô tô cách lề đường chuẩn là 1,7m và cách đuôi vết cày (số 3) là 1,27m. Trục trước xe mô tô (số 4) cách lề đường chuẩn là 2,28m và cách điểm mốc là 06m.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố bị cáo Rcom H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Rcom H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng:

- điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Rcom H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo tại phiên tòa. Buộc bị cáo Rcom H bồi thường cho đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại số tiền 35.500.000 đồng.

- Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Rcom H nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát công bố về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Rcom H. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Rcom H đó là: Bị cáo không đi học, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; Sau khi tai nạn bị cáo cũng bị thương nặng, hiện tại sức khỏe vẫn chưa hồi phục như bình thường; Trong vụ án này có lỗi của người bị hại là không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Rcom H mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhất trí với đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Rcom H đó là: Bị cáo

không đi học, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tuy nhiên, do bị cáo lái xe lấn sang phần đường của bị hại nên lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện I P, tỉnh G L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P công bố bản cáo trạng thì bị cáo Rcom H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội đó của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện I P, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện I P, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 05/10/2019, Rcom H điều khiển xe mô tô BKS: 81K4-7882 lưu thông trên đường bê tông liên xã hướng từ cầu Bến Mộng đi xã I T huyện I P. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Ia Rni, xã I B, huyện I P thì H phát hiện phía trước có 01 xe mô tô (không rõ BKS, đi trước) và xe mô tô BKS 81B1-061.31 (đi sau) do ông Nay Y điều khiển theo hướng ngược chiều. H nhìn thấy ông Y đánh lái sang trái theo hướng đi của ông Y, định vượt xe mô tô chạy phía trước nhưng chưa vượt, lúc này H đang điều khiển xe chạy giữa đường và nghĩ xe của ông Y sẽ lấn sang phần đường của mình đang đi nên cũng đánh lái lấn sang bên trái theo hướng đi của H, qua phần đường của ông Y đang đi để tránh xe của ông Y nhưng không kịp làm bánh trước xe của ông Y va chạm vào lốc máy phía bên phải xe của H làm 02 xe mô tô ngã ra đường. Hậu quả làm ông Nay Y bị chết trên đường đi cấp cứu. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Rcom H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng tai nạn giao thông trong thời gian gần đây ở địa phương nói riêng và tỉnh G L nói chung có chiều hướng gia tăng, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn mặc dù các cấp chính quyền đã có nhiều biện pháp ngăn chặn nhưng vẫn không giảm.

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ nên khi tham gia giao thông luôn có nguy hiểm xảy ra. Bị cáo Rcom H điều khiển xe mô tô BKS: 81K4-7882 có dung tích xi lanh trên 50 cm³ mà không có giấy phép lái xe theo quy định, chở theo chở theo Siu Rin lưu thông trên đường liên xã theo hướng cầu Bến Mộng đi xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Đây là đoạn đường liên xã nhiều xe cộ lưu thông, lẽ ra bị cáo phải biết luôn có nguy hiểm xảy ra, nhưng bị cáo đã chủ quan, không tuân thủ theo qui định của luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát cho nên đã điều khiển xe chạy lấn sang phần đường phía bên trái theo hướng đi của mình và làm bánh trước xe của ông Nay Y đang chạy ngược chiều bên phần đường của ông Y va chạm vào lốc máy phía bên phải xe của H làm 02 xe mô tô ngã ra đường. Hậu quả làm ông Nay Y bị chết trên đường đi cấp cứu. Nguyên nhân chết là do suy hô hấp cấp do vỡ sụn nhĩ + sụn giáp gây tràn máu, tràn dịch làm tắc nghẽn đường hô hấp cấp. Hành vi của bị cáo Rcom H là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người. Hành vi đó đã vi phạm Khoản 9 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và đã phạm vào tội “Vi phạm qui định tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy lỗi trong vụ án này thuộc về bị cáo. Do đó, cần phải xử cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong nhân dân.

[5] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã thỏa thuận bồi thường một phần cho gia đình bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải thành người có ích cho xã hội.

Đối với Siu R là người ngồi sau xe do Rcom H điều khiển, sau tai nạn R bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện tỉnh G L. Quá trình điều tra, Siu R không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và bồi thường dân sự, đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Rcom H nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về dân sự: Sau khi hậu quả xảy ra làm ông Nay Y chết. Bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được số tiền 24.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp

cho bị hại chị Rơ Ô H'M đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 35.500.000 đồng.

Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 35.500.000 đồng cho đại diện hợp pháp cho bị hại.

Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo Rcom H và đại diện hợp pháp cho bị hại chị Rơ Ô H'M tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

- Xe mô tô BKS: 81B1-7882, do Rcom H điều khiển là xe của bà Rcom H'G. Quá trình điều tra nhận thấy, bà H'G không giao xe mà tự ý H lấy xe đi gây nạn, do đó việc trả lại tài sản trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Rcom H'G theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Xe mô tô BKS: 81B1-061.31, do ông Nay Y điều khiển là xe của ông Y. Quá trình điều tra nhận thấy, việc trả lại tài sản trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Rơ Ô H'M (con ông Nay Y) người đại diện hợp pháp cho người bị hại theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Rcom H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Rcom H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Rcom H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo Rcom H bồi thường cho và đại diện hợp pháp cho bị hại chị Rơ Ô H'M số tiền 35.500.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Rcom H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.775.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2020) bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P.
- CA huyện I P.
- Bị cáo.
- Người ĐDHP
- Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa.
- Chi cục THADS huyện I P.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân